TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XA HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số:133/2017/HNGĐ-ST
Ngày:01/08/2017
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG,TỈNH KHÁNH HÒA
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Thanh Hương**
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông **Ngô Tiến Thành**
2. Bà **Nguyễn Thị Mộng Lành**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Đình Bảo Ngọc** là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa *tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Thanh Bình** – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án Nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 283/2017/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 03 năm 2017 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2017/QĐXX-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 96/2017/QĐHPT-HNGĐ ngày 19 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Phạm Hồng T** Sinh năm: 1993
Trú tại: 45 P, phường V, Nha Trang
Chị T có mặt tại phiên tòa.
2. Bị đơn: Anh **Đỗ Thanh T** Sinh năm: 1990
Trú tại: 29/42 T, phường V, Nha Trang
Anh T vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 7/3/2017 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Phạm Hồng T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Đỗ Thanh T tự nguyện kết hôn vào năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V. Trong quá trình chung sống, ông T không chăm lo cho gia đình, hai vợ chồng thường hay mẫu thuẫn, xích mích. Tôi đã khuyên nhủ chồng nhiều lần để có cuộc sống hòa hợp chăm lo cho con

nhưng ông T không thay đổi, vẫn cờ bạc nợ nần. Vợ chồng tôi đã ly thân 01 năm nay, nay tình cảm vợ chồng không còn, tôi yêu cầu ly hôn với ông Đỗ Thanh T.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Đỗ Phạm Khánh V, sinh ngày 02/9/2014. Tôi yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Bị đơn: Ông Đỗ Thanh T trình bày*

Theo biên bản lấy lời khai ngày 04/5/2017,biên bản hòa giải ngày 04/5/2017, bị đơn ông Đỗ Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi đồng ý với lời trình bày của bà T về quan hệ hôn nhân, con chung và tài sản chung. Trong quá trình chung sống, vợ chồng tôi có mâu thuẫn do tôi nợ nần, cờ bạc, không chăm lo cho vợ con. Nay bà T yêu cầu ly hôn, tôi không đồng ý vì vẫn còn thương vợ con, tôi đã trả hết nợ nần, không cờ bạc nữa nên muốn đoàn tụ với vợ con.

Về con chung: Chúng tôi có 01 con chung là Đỗ Phạm Khánh V, sinh ngày 02/9/2014. Nếu bà T vẫn yêu cầu ly hôn, tôi đồng ý giao cháu V cho bà T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung cho đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng: Anh Đỗ Thanh T đã được Tòa án tống đạt các văn bản tố tụng: Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn không có mặt theo các yêu cầu trong các văn bản tố tụng, nên đề nghị Hội đồng xét xử xử vắng mặt anh T.Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, chị T được ly hôn với anh T. Về con chung: Giao có 01 con chung là Đỗ Phạm Khánh V, sinh ngày 02/9/2014 cho chị T trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, và giáo dục. Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Anh T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Về án phí: Chị T phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các đương sự được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh Đỗ Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt. Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vẫn không có mặt theo các yêu cầu trong

các văn bản tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh T.

Về nội dung vụ án:

{1} Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Hồng T và anh Đỗ Thanh T tự nguyện kết hôn tại UBND phường V, thành phố Nha Trang vào ngày 20/3/2014, theo giấy chứng nhận kết hôn số 42/2014, quyển số 01/2014. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị T, trong quá trình chung sống giữa chị và anh T thường xuyên bất đồng quan điểm, xảy ra xích mích. Anh, chị đã nhiều lần hòa giải nhưng không được. Mâu thuẫn vợ chồng đã bị rạn nứt không thể hàn gắn được. Mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng chị đã ly thân được 01 (một) năm. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh T. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị T về việc ly hôn với anh T.

{2}Về con chung: Chị T và anh T có 01 con chung là Đỗ Phạm Khánh V, sinh ngày 02/9/2014. Chị T yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu V cho đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy về hoàn cảnh và điều kiện của chị T nên có cơ sở chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của chị T. Anh T được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

{3}Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị T phải nộp án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 28, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Khoản 1 Điều 51, Điều 56 Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Phạm Hồng T.

Chị Phạm Hồng T được ly hôn với anh Đỗ Thanh T

Về con chung: Giao 01 con chung có tên là Đỗ Phạm Khánh V, sinh ngày 02/9/2014 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu V cho đến tuổi trưởng thành. Chị T không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T được quyền thăm nuôi con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Phạm Hồng T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Phạm Hồng T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu

tiền tạm ứng án phí số, lệ phí Tòa án số AA/2016/0006348 ngày 28/03/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang. Chị T đã nộp đủ tiền án phí.

Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Hồng T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Đỗ Thanh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Nha Trang;
- Chi cục THADS TP. Nha Trang;
- UBND phường V, TP.Nha Trang (Số:42/2014, quyển số 01/2014);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã Ký

Trần Thị Thanh Hương